

Dân cư và nguồn lao động

1. Việt Nam là một nước đông dân, có nhiều thành phần dân tộc

Theo số liệu Tổng điều tra dân số ngày 1 – 4 – 1999, dân số nước ta là 76.327.900 người. Về dân số, nước ta đứng hàng thứ hai ở khu vực Đông Nam Á và hàng thứ 13 trong tổng số hơn 200 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới.

Dân số là một nguồn lực quan trọng để phát triển nền kinh tế. Với số dân đông, nước ta có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Song trong điều kiện nước ta hiện nay, dân số đông là một trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân.

Nước ta có 54 thành phần dân tộc, đoàn kết trong quá trình dựng nước và giữ nước. Hiện nay trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc ở nước ta vẫn còn có sự chênh lệch. Vì vậy, phải chú trọng hơn nữa đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng dân tộc ít người.

2. Dân số nước ta tăng nhanh

Dân số tăng quá nhanh dẫn đến sự bùng nổ dân số. Điều đó xảy ra ở nước ta từ cuối những năm 50 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, ở từng vùng lãnh thổ, từng thành phần dân tộc, mức bùng nổ dân số có sự khác nhau. Trên phạm vi toàn quốc, dân số nước ta đã tăng gấp đôi từ 30 lên 60 triệu người trong vòng 25 năm (1960 – 1985).

Nhịp độ gia tăng dân số cũng biến đổi qua các thời kì.

Trong thời kì 1931 – 1960, tốc độ gia tăng trung bình năm là 1,85%. Dân số tăng nhanh vào những năm 1965 – 1975 với mức tăng trung bình năm trên 3%. Giữa hai đợt tổng điều tra dân số lần thứ nhất và lần thứ hai (1979 và 1989), mức tăng trung bình năm giảm xuống còn 2,1% và giữa hai cuộc tổng điều tra dân số gần đây nhất (1989 và 1999) là 1,7%.

Hiện nay, do kết quả của việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, nhịp độ tăng dân số ở nước ta đang có xu hướng giảm xuống, tuy còn chậm. Mặc dù tỉ lệ sinh có giảm, song số dân nước ta trong thời kì 1979 – 1989 vẫn tăng thêm 11,7 triệu người, tương đương với số dân của một nước trung bình trên thế giới.

Trong thời kì 1989 – 1999, số dân tăng thêm 11,9 triệu người, tỉ lệ gia tăng dân số trung bình năm tuy có giảm (1,7%) nhưng vẫn cao hơn một chút so với mức gia tăng tự nhiên của toàn thế giới.

Sự gia tăng dân số quá nhanh đã tạo nên sức ép rất lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của từng thành viên trong xã hội.

3. Dân số nước ta thuộc loại trẻ

Cơ cấu các nhóm tuổi trong tổng số dân (1 – 4 – 1999) của nước ta là:

- + Dưới độ tuổi lao động: 33,1%
- + Trong độ tuổi lao động: 59,3%
- + Ngoài độ tuổi lao động: 7,6%

Do dân số trẻ nên lực lượng lao động của nước ta chiếm khoảng 50% tổng số dân. Hàng năm xã hội có thêm khoảng 1,1 triệu lao động mới. Điều đó gây nên những khó khăn về sắp xếp việc làm cho số lao động gia tăng. Tuy nhiên lực lượng lao động của Việt Nam có khả năng tiếp thu nhanh các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Nếu được đào tạo và sử dụng hợp lý, họ sẽ trở thành nguồn lực quyết định để xây dựng đất nước.

4. Dân cư và nguồn lao động nước ta phân bố không đều

Điều đó phụ thuộc vào lịch sử định cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, mức độ màu mỡ của đất đai, sự phong phú của nguồn nước v.v... Tính chất không đồng đều này thể hiện rõ rệt giữa các vùng và ngay trong nội bộ từng vùng lãnh thổ.

Khoảng 80% số dân tập trung ở vùng đồng bằng và ven biển với mật độ dân số rất cao (đồng bằng sông Hồng 1180 người/km² - 1999). Ở trung du và miền núi, dân cư thưa thớt hơn nhiều (Tây Nguyên là 67 người/km², Tây Bắc là 62 người/km²).

Sự phân bố dân cư không đều còn thể hiện giữa thành thị và nông thôn. 76,5% số dân sinh sống ở nông thôn, còn ở thành thị chiếm 23,5% (số liệu năm 1999)

Tình hình phân bố dân cư như vậy gây ra những khó khăn cho việc sử dụng hợp lý nguồn lao động và việc khai thác nguồn tài nguyên hiện có ở mỗi vùng.

5. Để giảm bớt gánh nặng dân số, cần phải có chiến lược phát triển dân số hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động của nước ta

Trước mắt, cần có những biện pháp hữu hiệu nhằm giảm nhanh tỉ lệ sinh, đồng thời từng bước phân bố lại dân cư, lao động giữa các vùng và giữa các ngành kinh tế trong phạm vi cả nước.

Câu hỏi:

1. Hãy nêu hậu quả của sự tăng nhanh dân số ở nước ta
2. Vì sao lực lượng lao động của nước ta dồi dào? Trong điều kiện hiện nay, lực lượng lao động này ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?
3. Một nước với cấu trúc dân số trẻ có những thuận lợi và khó khăn gì trong việc phát triển kinh tế - xã hội? Liên hệ với Việt Nam